

LỊCH BÁO GIẢNG LỚP 2A2

TUẦN 34

(Từ ngày 13/5/2024 đến hết ngày 17/5/2024)

Thời gian			Môn	Tên bài dạy	Điều chỉnh kế hoạch
Thứ	Buổi	Tiết			
Hai ...13./5...	Sáng	1	Chào cờ		
		2	Toán	Ôn tập cuối năm (tiết 4)	
		3	Tiếng Việt	Bài 5: Bạn biết phân loại rác không Đọc Bạn biết phân loại rác không?	
		4	Tiếng Việt	Bài 5: Bạn biết phân loại rác không Đọc Bạn biết phân loại rác không?	
	Chiều	5			
Ba ...14./5...	Sáng	1	Toán	Ôn tập cuối năm (tiết 5)	
		2	TNXH	Bài 28: Phòng tránh rủi ro thiên tai (tiết 2)	
		3	Tiếng Việt	Bài 5: Bạn biết phân loại rác không Viết chữ hoa V (kiểu 2)	
		4	Tiếng Việt	Bài 5: Bạn biết phân loại rác không -Từ chỉ sự vật, hoạt động. Câu kiểu Ai làm gì?	
	Chiều	5	HĐTN	Chủ đề: Sắm vai trái nghiệm với một số nghề Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp	

				của bố, mẹ hoặc người thân	
Tư ...15./5...	Sáng	1	Toán	Ôn tập cuối năm (tiết 6)	
		2	Tiếng Việt	Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển Đọc Cuộc giải cứu bên bờ biển	
		3	Tiếng Việt	Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển --Nghe - viết: Rừng trưa Phân biệt d/gi; ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã	
		4	Đạo đức	Ôn tập	
Năm ...16./5...	Sáng	1	Toán	Ôn tập cuối năm (tiết 7)	
		2	Tiếng Việt	Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển MRVT: Trái Đất (tiếp theo)	
		3	Tiếng Việt	Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển Xem - kể: Ngày như thế nào là đẹp?	
		4	TNXH	Bài 29: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 1)	
Sáu ...17./5...	Sáng	1	Toán	Ôn tập cuối năm (tiết 8)	
		2	Tiếng Việt	Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc (Tiếp theo)	
		3	Tiếng Việt	Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển Đọc một bài văn về thiên nhiên	
		4	HĐTN(SHTT)	SHL: Trò chơi giải ô chữ về nghề nghiệp	

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

BÀI 5: BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG ?

Tiết 1, 2 (TĐ): BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG ?

I. Yêu cầu cần đạt:

1. **Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc vệ sinh ở nhà và ở trường.

- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường

2. Năng lực

- *Năng lực chung:*

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

+ Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

- *Năng lực riêng:*

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu nội dung bài đọc: *Hướng dân cách phân loại rác; cần giữ gìn môi trường xanh — sạch — đẹp',.*


-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

- Chia sẻ được với bạn cách làm một đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: SHS, VBT, SGV.
- + Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- + Tranh ảnh, video clip HS phân loại rác (nếu có).
- + Bảng phụ ghi đoạn từ *Rác tái chế* đến *đồ chơi*.
- + Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.
- Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, ...

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<p>1. Khởi động (4 – 5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">❖ Mục tiêu: GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm <i>Bài ca trái đất</i>.❖ Cách tiến hành:<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc.- Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học.	<p>- HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và bày tỏ ý kiến của mình về hành động của hai bạn nhỏ trong tranh. Từ đó, HS phỏng đoán về nội dung của bài đọc.</p>  <p>- HS hãy nêu cách phân loại một số loại rác mà em biết.</p>

<p>30'</p>	<p>2.Khám phá và luyện tập:</p> <p><i>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. ❖ Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> + <u>Hướng dẫn luyện đọc từ khó:</u> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 1</p> <p>-GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.</p> <p>-Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.</p> <p>- Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.</p> <p>-Gạch dưới những âm vần dễ lẫn</p> <p>-Cho HS đọc từ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> + <u>Luyện đọc đoạn :</u> <p>-Gv hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> + <u>Hướng dẫn ngắt giọng :</u> <p>-GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.</p> <p>- <i>Loại rác này / có thể ủ thành phân bón cho</i></p>	<p>-HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: : <i>xử lí, phân hủy,...;</i></p> <p>hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: <i>Loại rác này / có thể ủ thành phân bón cho cây / hoặc / làm thức ăn cho động vật.//;...</i></p> <p>-HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)</p> <p>-Hs đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.</p> <p>-3 Hs đọc lại: <i>Loại rác này / có thể ủ thành phân bón cho cây / hoặc / làm thức ăn cho động vật.//;...</i></p>
------------	---	--

	<p><i>cây / hoặc / làm thức ăn cho động vật.//;...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm. - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc . + <u>Thi đọc:</u> -Các nhóm thi đọc . -GV lắng nghe và nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> -Các nhóm tham gia thi đọc. -Đại diện các nhóm nhận xét.
15'	<p>Tiết 2:</p> <p><i>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. ❖ Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đặt câu hỏi: <p>- Rác thải được chia thành mấy loại?</p>	<p>HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>rác</i> (những thứ vụn vặt bị vứt bỏ vương vãi và làm bẩn); <i>sinh hoạt</i> (những hoạt động thuộc về đời sống hằng ngày của một người hay một cộng đồng người); <i>xử lí</i> (áp dụng những thao tác nhất định vào cái gì đó để nghiên cứu, sử dụng); <i>hữu cơ</i> (thuộc giới sinh vật, mang đặc thù của những vật có cơ quan thực hiện chức năng sống); <i>vô cơ</i> (không thuộc giới sinh vật, không phải là vật có sự sống); <i>tái chế</i> (làm lại vật khác từ những sản phẩm cũ, hỏng, hoặc từ đồ phế thải);...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi



- Những loại rác nào có thể tái chế được?

- Cho các loại rác sau vào đúng thùng rác.

- Em cần làm gì để giúp người thân phân loại rác?

-Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.

-GDKNS: Các em hãy phân loại rác cho đúng để giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp các em nhé.

trong SHS.

- Rác thải được chia thành 3 loại: rác hữu cơ, rác tái chế, rác vô cơ.

- Những loại rác có thể tái chế được như giấy thải, các loại hộp, chai, vỏ lon thực phẩm, quần áo cũ, vải cũ,...

- Cho các loại rác vào đúng thùng rác lần lượt là:

Rác hữu cơ: mì tôm, cành cây.

Rác tái chế: vỏ lon, chai nhựa.

Rác vô cơ: túi ni lon.

-Em cần nói cho người thân cách phân loại để giúp người thân phân loại rác.

- HS rút ra nội dung bài : Hướng dẫn các cách phân loại rác; cần giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp.

- HS liên hệ bản thân: Vận dụng cách phân loại rác để giữ gìn môi trường.

10'

3.Hoạt động 3: Luyện đọc lại

❖ Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài

-HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

	<p>đọc</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lại.</p> <p>-Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng</p> <p>-Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.</p>	<p>-HS nghe GV đọc lại đoạn từ <i>Rác tái chế đến đồ chơi</i>,...-HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ <i>Rác tái chế đến đồ chơi</i>,...</p> <p>-HS khá, giỏi đọc cả bài.</p>
10'	<p><i>Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng</i></p> <p>❖ Mục tiêu: Giáo viên yêu cầu học sinh viết 2 – 3 điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường.</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>-GV quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh tìm được từ ngữ kể các việc nên và không nên.</p> <p><i>(Gợi ý: Giữ vệ sinh; Trồng cây; Chăm sóc cây; Bảo vệ động vật; Tham gia tuyên truyền bảo vệ môi trường; Chấp hành nội quy bảo vệ môi trường;... Không xả rác bừa bãi; Không phá tổ chim; Không bẻ cành, vặt hoa;...</i></p> <p>Nhận xét-tuyên dương học sinh.</p>	<p>- HS xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo — Điều em muốn nói.</i></p> <p>- HS trao đổi trong nhóm nhỏ: nêu 2-3 điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường.</p> <p>-HS thực hiện BT vào VBT.</p> <p>-HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nhận xét kết quả.</p>

3'	<p>Hoạt động củng cố và nối tiếp:</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài</p> <p>*<i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại nội dung bài - Nghe nhận xét - Đọc lại bài, chuẩn bị bài
----	--	---

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt- lớp 2

BÀI 5: BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG?

Tuần: 33

Ngày soạn:.....

Tiết: 1,2

Ngày dạy:.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. **Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống, biết phân loại rác theo đúng qui định.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực riêng:

- Viết đúng kiểu chữ hoa V và câu ứng dụng; Tìm và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, câu kiểu Ai làm gì ?

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa V và câu ứng dụng; thực hành được bài tập tìm từ ngữ và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1.Giáo viên : Mẫu chữ V hoa. Bảng phụ : Vâng lời cha mẹ

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: V

TG	Hoạt động dạy	Hoạt động học
3p'	1. Hoạt động: Khởi động a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.	HS hát

20p

- Nói được với bạn về một cảnh thiên nhiên mà em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

b. Cách thực hiện:

Học sinh hát

Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa V

❖ **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa

❖ **Cách tiến hành:**

-Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa V.

-Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.

-Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.

– HS quan sát mẫu chữ V hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ V hoa.

Cấu tạo: Nét viết chữ hoa b kiểu 2 là kết hợp của các nét cơ bản. Bao gồm, nét móc hai đầu (trái – phải), cong phải và cong dưới.

Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ 5. Viết nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài). Lượn bút lên viết tiếp nét cong phải (hơi duỗi) tới đường kẻ 6 thì lượn vòng trở lại. Viết nét cong dưới nhỏ cắt ngang nét cong phải tạo thành vòng xoắn nhỏ cuối nét. Dừng bút gần đường kẻ 6.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ V hoa.

– HS viết chữ V hoa vào bảng con.

		– HS tô và viết chữ <i>V</i> hoa vào VTV.
5p'	<p>Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng</p> <p>❖ Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ <i>V</i> hoa, câu ứng dụng “<i>Vâng lời cha mẹ</i>”</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.</p> <p>Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.</p>	<p>-Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.</p> <p>-Học sinh luyện viết bảng con chữ “<i>V</i>” hoa; chữ “<i>Vâng lời cha mẹ</i>”;</p> <p>-HS viết chữ <i>V</i> hoa, chữ <i>Vâng</i> và câu ứng dụng vào VTV:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Vâng lời cha mẹ”</i></p>
5p'	<p>Hoạt động 3: Luyện viết thêm</p> <p>❖ Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ <i>V</i> hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao :</p> <p style="text-align: center;"><i>“Việt Nam đất nước ta ơi, Mênh mong biển lúa đâu trời đẹp hơn”</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Đình Thi</p>	<p>HS viết chữ <i>V</i> hoa, chữ <i>Việt</i> và câu ca dao vào VTV:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Việt Nam đất nước ta ơi, Mênh mong biển lúa đâu trời đẹp hơn”</i></p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Đình Thi</p>

	<p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.</p> <p>Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.</p> <p>Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:</p> <p style="padding-left: 40px;">“Việt Nam đất nước ta ơi, Mênh mong biển lúa đâu trời đẹp hơn”</p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Đình Thi</p>	
5’	<p><i>Hoạt động 4: Đánh giá bài viết</i></p> <p>❖ Mục tiêu: Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>-Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.</p> <p>-Giáo viên nhận xét, tuyên dương bài</p>	<p>HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.</p> <p>HS nghe GV nhận xét một số bài viết.</p>

3p	<p>viết của học sinh.</p> <p>III. Củng cố - vận dụng:</p> <p>Nêu lại nội dung bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị	<p>-Học sinh trả lời, HS nhận xét</p> <p>-Học sinh trả lời</p>

BÀI 5: BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG? **Tiết 4**

TỪ CHỈ SỰ VẬT, CHỈ HOẠT ĐỘNG, CÂU KIỂU AI LÀM GÌ?

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

2. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống, biết phân loại rác theo đúng qui định.

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

+Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b. Năng lực đặc thù :

- Tìm và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, câu kiểu Ai làm gì ?
- thực hành được bài tập tìm từ ngữ và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1.Giáo viên : Bảng phụ : Vâng lời cha mẹ

2.Học sinh : Vở bài tập TV

III/ Các hoạt động:

TG	Hoạt động dạy	Hoạt động học
-----------	----------------------	----------------------

14'

1/ Khởi động:

HS tham gia trò chơi hái quả

NX tuyên dương

Ngoài việc chăm sóc cây, dọn rác ở trường. Để xem các em còn những hoạt động nào để bảo vệ môi trường, cô cùng các em tìm hiểu qua bài. Bạn biết phân loại rác không (tiết 4) Từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động. Câu kiểu Ai làm gì?

2/ Khám phá:

Hoạt động 1: Luyện từ

Y/C cần đạt : đọc từ và chọn từ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.

Bài tập 3:

- HS xác định yêu cầu của BT 3;
- GV HD mẫu
- HS TL nhóm 4- 1 nhóm ghi vào bảng phụ

- Đặt 1 câu có từ nhặt rác.
- Em luôn gìn giữ cho môi trường sạch đẹp.
- Chúng em luôn chăm sóc cây xanh.

- Xếp các từ ngữ sau vào 2 nhóm.



a. Chỉ tài nguyên thiên nhiên **M:** nước

b. Chỉ hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên **M:** tiết kiệm nước

a/ Từ ngữ chỉ tài nguyên thiên nhiên: cây cối, biển đảo, rừng núi, chim chóc, nước,

b/ Từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ tài nguyên

<ul style="list-style-type: none">- Đại diện nhóm trình bày- NX bài làm trên bảng phụ <p>- HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ tài nguyên thiên nhiên</p> <p>GV cho HS xem một số hình ảnh</p> <ul style="list-style-type: none">- Vậy để bảo vệ loài vật, cây cối thì các em cần làm gì?- GD HS : các em không được chặt phá cây xanh, bảo vệ các loài chim, không dùng điện để đánh bắt cá,....	<p>thiên nhiên: phân loại rác, tiết kiệm nước, bảo vệ chim muông, trồng cây , giữ vệ sinh môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none">- dầu mỏ được khai thác từ mỏ dầu, ở nước ta mỏ dầu tập trung ở Vũng tàu- than đá được khai thác từ mỏ than tập trung ở tỉnh Quảng Ninh,- san hô là động vật biển- cá, tôm,- voi, chim công , sếu đầu đỏ
---	---

<p>13'</p>	<p>Hoạt động 2: Luyện câu</p> <p>Y/c cần đạt : Giúp HS biết đặt câu về những hoạt động bảo vệ môi trường.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Để biết cụ thể về những việc làm bảo vệ môi trường cô cùng các em sang bài tập 4</p> <p>Bài tập 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi - HS TL xong ghi kết vào VBT- 1 em ghi bảng phụ <p>Câu trên thuộc mẫu câu nào em đã học</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày - NX - GV NX tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xác định yêu cầu của BT 4. a/ - Em cùng mẹ/ ra vườn tưới cây. - Em và Lan / đang quét lớp. - Ai làm gì? b/- Chúng mình /nhặt rác nhé! - Chúng ta / trồng cây xanh nhé!
<p>9'</p>	<p>Hoạt động 3: Vận dụng</p> <p>Mục tiêu: Giúp HS xác định yêu cầu của hoạt động: <i>Chia sẻ với bạn</i></p>	

	<p><i>cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để giữ gìn vệ sinh môi trường : cô cho các em thảo luận chia sẻ với bạn cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp. - HS TL nhóm đôi- trình bày - Giáo dục kỹ năng sống: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ tùy theo sức của mình. Các em hãy giữ gìn và chung tay bảo vệ môi trường các em nhé! 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 – 2 HS nói trước lớp cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp - HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. - HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp.
3'	<p>3/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu 1 từ chỉ tài nguyên thiên nhiên - Đặt 1 câu có từ tìm được - Nhận xét, tuyên dương - Em có cảm nhận gì qua tiết học này? <p>NXTH</p> <p>Chuẩn bị Bài Cuộc giải cứu bên bờ biển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu : biển đảo, rừng núi

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....
.....
.....

Môn: Tiếng Việt

CHỦ ĐIỂM 7: BÀI CA TRÁI ĐẤT

BÀI 6: GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN (tiết 5, 6, SHS, tr.133 - 134)

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia trong học tập

- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống các loài vật.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Thông qua việc tham gia một hoạt động giải cứu con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã;*

- Biết liên hệ bản thân: Tham gia bảo vệ vạn vật xung quanh mình.

- Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt được *d/gi; ch/tr-*, *dấu hỏi/ dấu ngã*.

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

- Chia sẻ được với bạn về những điều em thấy trong tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGK. Bảng phụ ghi đoạn từ *Một lần đến chăm sóc*.

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, ...

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 5

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4p	<p>1.Khởi động:</p> <p>❖ Mục tiêu: GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên bài học. Cuộc giải cứu bên bờ biển.</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc.</p> <p>-Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng <i>Cuộc giải cứu bên bờ biển</i>.</p>	<p>- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh, đọc tên bài và phỏng đoán.</p>  <p>-Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc..</p>

2. Khám phá và luyện tập:

Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng

❖ **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài.

❖ **Cách tiến hành:**

+ **Hướng dẫn luyện đọc từ khó:**

-Giáo viên đọc mẫu lần 1

-GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau theo buổi.

-Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.

- Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.

-Gạch dưới những âm vần dễ lẫn

-Cho HS đọc từ khó

+ **Luyện đọc đoạn :**

-Gv hướng dẫn cách đọc.

- Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, nhấn mạnh ở những từ ngữ nói về hoạt động giải cứu chú chim hải âu, giọng ăn năn, hối hận khi đọc đoạn cuối).

-HS nghe giáo viên hướng dẫn đọc và luyện đọc 1 số từ khó: *tiện, chao liệng, thoi thóp, kẹt,....*,

-HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

<p>-Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa (nếu có).</p> <p>-Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .</p> <p>+ <u>Thi đọc:</u></p> <p>-Các nhóm thi đọc .</p> <p>-GV lắng nghe và nhận xét.</p>	<p>-Các nhóm tham gia thi đọc.</p> <p>-Đại diện các nhóm nhận xét.</p>
<p>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</p> <p>❖ Mục tiêu: Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>Giáo viên đặt câu hỏi:</p> <p>- Nam đã làm gì với nắp chai nước sau khi uống xong?</p> <p>- Nêu những việc Nam và anh Linh đã làm khi tìm thấy chú chim hải âu.</p> <p>- Vì sao khi quay lại nhìn cái nắp chai, Nam lại cảm thấy hối hận?</p>	<p>- -HS giải thích nghĩa của một số từ khó: VD <i>thoi thóp</i> (thở rất yếu và không đều một cách mệt nhọc, biểu hiện sắp chết), <i>hối hận</i> (lấy làm tiếc và cảm thấy đau lòng, day dứt khi nhận ra điều làm lỗi của mình),...</p> <p>-HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.</p> <p>- Nam đã ném luôn nắp chai nước xuống biển sau khi uống xong.</p> <p>- Những việc Nam và anh Linh đã mang chú về nhà chăm sóc khi tìm thấy chú chim hải âu.</p> <p>- Khi quay lại nhìn cái nắp chai, Nam lại cảm thấy hối hận vì đó là chiếc nắp chai mà Nam đã</p>

	<p>- Em rút ra bài học gì sau khi đọc xong câu chuyện?</p> <p>-Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.</p> <p>-GDKNS: Các em phải biết gìn giữ bảo vệ môi trường cũng như bảo vệ các loại động vật hoang dã.</p>	<p>vứt.</p> <p>- Em rút ra bài học sau khi đọc xong câu chuyện là: không được vứt rác bừa bãi, phải vứt rác đúng nơi quy định</p> <p>- HS rút ra nội dung bài: <i>Thông qua việc tham gia một hoạt động giải cứu con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã.</i></p>
	<p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <p>❖ Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lại.</p> <p>-Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.</p> <p>-Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.</p>	<p>-</p> <p>-HS khá, giỏi đọc cả bài.HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.</p> <p>- HS rút ra nội dung bài: <i>Thông qua việc tham gia một hoạt động giải cứu con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã.</i></p> <p>-Học sinh nêu bài học và liên hệ bản thân: Tham gia bảo vệ vạn vật xung quanh mình.</p>
<p>TIẾT 6: NGHE – VIẾT CHÍNH TẢ: RỪNG TRƯA. PHÂN BIỆT D/GI; CH/TR; DẤU HỎI/ DẤU NGÃ</p>		
TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

<p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho HS ❖ Cách tiến hành: <p>HS hát</p> <p>4. Khám phá và hình thành kiến thức:</p> <p><i>Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Mục tiêu: Giúp học sinh nghe – viết đúng 1 đoạn trong bài Rừng trưa. ❖ Cách tiến hành: Giáo viên đọc mẫu đoạn văn. <p>-Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đẹp.</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, để vở, cách cầm bút, tư thế ngồi viết .</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 2.</p> <p>-Giáo viên đọc từng từ ngữ,học</p>	<p>HS hát</p> <p>-Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.</p> <p>-Phân tích từ khó: <i>uy nghi, tráng lệ, tràm, vuon, rủ, mãi,.....</i></p> <p>-Viết bảng con từ khó: 1 học sinh lên bảng viết.</p>
--	---

<p>sinh viết</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 3.</p> <p>-Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi.</p> <p>-Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi.</p>	<p>-Học sinh thực hành viết vở theo lời đọc của giáo viên.</p> <p>-Học sinh đổi vở rà soát lỗi.</p>
<p>Hoạt động 2: Bài tập chính tả</p> <p>❖ Mục tiêu: Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d hoặc chữ gi phù hợp với từng bức tranh.</p> <p>❖ Cách tiến hành: Giáo viên yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Thực hành bài tập 2b:</p> <p>- Gợi ý: dất tay, dang quạt, con dơi, giàn mướp.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p>	<p>Bài 2b/134: Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d hoặc chữ gi phù hợp với từng bức tranh dưới đây:</p> <div data-bbox="792 1060 1521 1203" data-label="Image"> </div> <p>-Học sinh đọc yêu cầu bài, thảo luận nhóm đôi để tìm từ ngữ thích hợp với từng tranh.</p> <p>-Học sinh thực hành vở bài tập</p>

	<p>-GV yêu cầu học sinh thực hành bài tập 2c: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi bông hoa.</p> <p>- (Gợi ý: chữ <i>ch/tr-</i>: <i>trong, trua, chiều; dấn hỏi/ dấu ngã: kễ, đã, vãn, ngủ</i>).</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.</p> <p>- HS xác định yêu cầu bài tập 2c</p> <p>- HS đọc đoạn văn và thực hiện BT vào VBT</p>
3'	<p>5. Hoạt động củng cố và nói tiếp:</p> <p>* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Về học bài, chuẩn bị</p>	<p>- HS nêu lại nội dung bài</p> <p>- Nghe nhận xét</p> <p>- Đọc lại bài, chuẩn bị bài</p>

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....

.....

.....

Môn: Tiếng Việt

CHỦ ĐIỂM 7: BÀI CA TRÁI ĐẤT

BÀI 6: GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN (tiết 7, 8, SHS, tr.135 - 136)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Phẩm chất: Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia trong học tập, thảo luận nhóm

- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống các loài vật.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù:**

- MRVT về trái đất. Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú

- Tìm được từ ngữ nói về Trái đất. Chọn từ phù hợp.

- Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

- Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGK.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2. Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRÁI ĐẤT (TT)

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
10P	<p>Hoạt động 1: Tìm từ ngữ nói về trái đất.</p> <ul style="list-style-type: none">❖ Mục tiêu: Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em.❖ Cách tiến hành:❖ Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ điền vào ô chữ. <p>Gợi ý: 1- mưa 2- mặt trời 3- mặt trăng 4- đảo 5- sấm 6- lụt</p>	<p>Bài tập 3/135: Giải ô chữ</p> <p>-HS xác định yêu cầu BT3</p> <ol style="list-style-type: none">1. Hiện tượng nước rơi từ các đám mây xuống mặt đất.2. Mọc đằng đông, lặn đằng tây.3. Chiếu sáng vào ban đêm, có hình dạng thay đổi từ khuyết điểm đến tròn và ngược lại.4. Vùng đất rộng có nước bao quanh, thường là ở biển.5. Tiếng nổ rền vang khi trời có dông.6. Hiện tượng nước dâng cao do mưa lũ gây ra, làm ngập cả một vùng rộng lớn.

	-GV nhận xét	- HS thực hành làm vào VBT - HS trao đổi bạn kể bên chữa bài
10P	<p>Hoạt động 2: Đặt câu với sự vật vừa tìm được ở BT3</p> <p>Mục tiêu: Giúp học sinh biết đặt câu với từ ngữ chỉ hoạt động hoặc tính nét của trẻ em.</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, đặt câu với sự vật tìm được ở bài tập 3.</p> <p>Gợi ý: - Mặt trăng cong như lưỡi liềm. - Mưa càng lúc càng to, ngập cả sân nhà em</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>Bài tập 4/135: Đặt một câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.</p> <p>VD: Ai thể nào? (cái gì, con gì)</p> <p>Mặt trời đỏ rực như hòn lửa</p> <p>-HS thực hành làm vào VBT</p>

TIẾT 8: XEM – KỂ NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP

Trời hừng nắng s nhiều ngày mưa dầm. Châu châu nhanh nhẹn nhảy lên gò đất. Nó chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng. Nó búng chân tanh tách, cọ giữa đôi cẳng:

- Một ngày tuyệt đẹp!
- Thật khó chịu! - Giun đất thốt lên, cố rác đầu sâu thêm vào lớp đất khô.
- Thế là thế nào? - Châu châu nhảy lên. -Trời không một gợn mây, mặt trời toả nắng rực rỡ khắp nơi.
- Không đúng! Ngày có mưa bụi và những vũng nước đục. Đó mới là một ngày tuyệt đẹp! - Giun đất cãi lại.

Châu châu không đồng ý với giun đất. Chúng quyết định đi tìm một con vật mà

chúng gặp đầu tiên để hỏi. Đúng lúc đó, kiến tha nhánh lá thông đi qua, nó dừng lại nghỉ.

Châu châu hỏi kiến:

- Bác kiến ơi, hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?

Kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé!

Mặt trời lặn, chúng đi đến tổ kiến.

- Hôm nay là ngày thế nào hả bác kiến đáng kính?

- Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Vì tôi đã làm việc rất tốt. Bây giờ, tôi có thể nghỉ ngơi thoải mái.

Theo Ô-xê-ê-va (Valentina Oseeva), Thuv Toàn dịch

Hoạt động 1: Giúp học sinh biết được câu chuyện Những quả đào

❖ Mục tiêu: Giúp học nắm được nội dung câu chuyện

❖ Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gợi ý để học sinh trả lời.

– HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.

– HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh họa) kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu

Bài tập 5/24: Kể chuyện

a) Nghe kể câu chuyện

-HS quan sát tranh và nghe GV kể

-HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.

	<p>chuyện.</p> <p>-Giáo viên nhận xét –GD:</p>	
10P	<p><i>Hoạt động 2: Giúp học sinh biết tham gia thảo luận, phân vai kể lại câu chuyện</i></p> <p>Mục tiêu: Giúp học sinh biết phân vai theo mẫu chuyện</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>-Giáo viên cho học sinh thảo luận, phân vai, sắm vai trước lớp.</p> <p>-GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.</p> <p>- GV yêu cầu Hs kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp</p> <p><i>Hoạt động 3: Giúp học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện</i></p> <p>Mục tiêu: Giúp học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>❖ Cách tiến hành:</p> <p>-Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi kể toàn bộ câu chuyện.</p>	<p>b. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu gợi ý dưới tranh.</p> <p>-</p> <p>– HS quan sát tranh và câu gợi ý để kể lại từng đoạn, 2 đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>– HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ.</p> <p>– Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>– HS nghe bạn và GV nhận xét phân kể chuyện</p>

	<p>-Giáo viên nhận xét –GD:</p>	<p>c. Kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.</p> <p>– Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.</p> <p>– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.</p>
<p>3’</p>	<p>C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’</p> <p>* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>(?) Nêu lại nội dung bài</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Về học bài, chuẩn bị</p>	<p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.</p>

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....
.....
.....

Môn: Tiếng Việt

CHỦ ĐIỂM 7: BÀI CA TRÁI ĐẤT

BÀI 6: GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN (tiết 9, 10, SHS, tr.137)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b. Năng lực riêng:

- Tự nói và viết về tình cảm với một sự vật. Biết chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên.

- Biết chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên với bạn bè, thầy cô;

TIẾT 9: LUYỆN TẬP NÓI, VIẾT VỀ TÌNH CẢM VỚI MỘT SỰ VIỆC (tt)

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3p	I. KHỞI ĐỘNG	
	a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.	
	b. Cách thức tiến hành:	
	Cho HS làm phóng viên	HS chơi trò phóng viên
15p	II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
	Hoạt động 1: Giúp học sinh nói, viết về tình cảm với một sự việc.	
	❖ Mục tiêu: Học sinh biết quan sát tranh đọc và trả lời câu hỏi theo gợi ý.	BT6a) Nói về tình cảm của em khi được đi tham quan, du lịch dựa vào gợi ý:
	❖ Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gợi ý để học sinh trả lời.	<ul style="list-style-type: none">• Em được đi tham quan, du lịch nhân dịp gì? Với ai?• Em biết thêm điều gì trong chuyến đi?• Em cảm thấy thế nào khi được tham quan, du lịch?
	- Gợi ý:	
	+ Em được đi tham quan, du lịch nhân	-Học sinh đọc yêu cầu câu bài tập 6a, quan

	<p>dịp nghỉ Tết voesi gia đình.</p> <p>+ Em biết thêm được cảnh vật cũng như con người trong chuyến đi.</p> <p>+ Em cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc khi được tham quan, du lịch</p> <p>-GV nhận xét – GD: Các em cần mạnh dạn, tự tin khi trình bày trước lớp.</p>	<p>sát tranh trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS thực hành làm vào VBT</p> <p>-Đại diện nhóm HS lên trình bày trước lớp</p>
10p	<p><i>Hoạt động 2: Giúp học sinh biết viết về tình cảm khi em đi tham quan du lịch.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Mục tiêu: Học sinh viết được thành câu tình cảm của em. ❖ <i>Cách tiến hành:</i> Giáo viên cho học sinh tự viết từ 4 đến 5 câu về tình cảm của em khi đi tham quan du lịch. <p>-Gợi ý: Nhân dịp nghỉ Tết, gia đình em đã cùng đi du lịch đả Cô Tô. Nơi đây đẹp vô cùng, vẫn giữ nguyên được vẻ hoang sơ, gần gũi với thiên nhiên. Con người nơi đây rất thân thiết. Em cảm thấy rất hạnh phúc và vui vẻ sau chuyến đi.</p>	<p>BT6b) Học sinh viết 4 – 5 câu về nội dung em đã nói.</p> <p>-HS viết 4-5 câu về nội dung vừa nói vào VBT.</p> <p>-Một vài HS đọc bài viết trước lớp.</p>

3p	<p>- GV nhận xét</p> <p>III. Củng cố - vận dụng:</p> <p>Nêu lại nội dung bài</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Về học bài, chuẩn bị</p>	
----	--	--

3. Vận dụng: Đọc mở rộng

TIẾT 10: ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ THIÊN NHIÊN

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3p	<p>Hoạt động 1: Khởi động: (3p)</p> <p>- Mục tiêu: Giới thiệu bài, tạo tâm thế cho HS vào bài học mới.</p> <p>- Phương pháp: Trực quan, hỏi đáp, thảo luận nhóm</p> <p>Hoạt động 1: Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.</p> <p style="margin-left: 20px;">❖ Mục tiêu: Giúp học sinh biết chia sẻ về bài văn đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.</p>	<p>- Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về tên bài văn, tên tác giả, việc làm, điều đáng nhớ, nội dung bài, ...</p> <p>Chia sẻ trước lớp : 1-2 học sinh</p>

	<p>❖ Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .</p> <p>-Tên bài văn là gì? tác giả là ai? Có những nhân vật nào ?,...</p>	
10p	<p>Hoạt động 2: Giúp học sinh biết giới thiệu về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.</p> <p>Mục tiêu: Giúp học sinh biết giới thiệu về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.</p> <p>❖ Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó.</p> <p>-HS trao đổi trong nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó theo các gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên con vật. + Con vật đó có màu gì, hình dáng như thế nào, ăn thức ăn gì,... ? + Em thích điểm gì nhất ở con vật đó? <p>-GV tổng kết – nhận xét, tiết học.</p>	<p>-HS chọn một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.</p> <p>HS trao đổi trong nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó:</p> <p>-Một vài nhóm HS trình bày trước lớp.</p>

3'	<p>3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:</p> <p>* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại nội dung bài - Nghe nhận xét - Đọc lại bài, chuẩn bị bài
----	---	---

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TOÁN
BÀI: ÔN TẬP CẢ NĂM
(TIẾT 4-6)

1. Yêu cầu cần đạt

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Ôn tập về số và phép tính: Viết số theo cấu tạo thập phân của số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị..

- Tính nhẩm.
- Thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000.
- Vận dụng mối liên hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.
- Củng cố khái niệm phép nhân, phép chia. Thực hiện các phép nhân, phép chia (trong bảng).
- Giải quyết vấn đề đơn giản.

- Ôn tập về hình học và đo lường: Nhận dạng, gọi tên: điểm, đoạn thẳng, đường gấp khúc, đường thẳng, đường cong, hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu.

1.2. Năng lực

* *Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

+Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

* *Năng lực riêng:* Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

1.3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

2.2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

ÔN TẬP CÁC SỐ TRỌNG PHẠM VI 1000

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1/ Khởi động	

Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV cho HS hát múa
- GV tổng kết, dẫn dắt HS vào bài mới.

2/ Hoạt động luyện tập

Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học

Cách tiến hành

Nhiệm vụ 5: Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT5

- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm bốn, hoàn thành bài tập
- GV sửa bài, mời các nhóm trình bày và khuyến khích HS giải thích.
- GV giúp HS khái quát hoá cách so sánh các số có ba chữ số.
- + Có thể giải thích trên hai số cụ thể (ví dụ: 4 trăm < 5 trăm ,...).
- + Có thể giải thích khái quát (ví dụ: số trăm bé hơn thì số bé hơn ,...).
- + Hoặc có thể dựa vào cấu tạo thập phân của số để so sánh (ví dụ: số 378 gồm 3 trăm, 7

- HS thảo luận điền dấu thích hợp

- HS trình bày kết quả và giải thích

- HS lắng nghe GV khái quát và ghi nhớ

chục và 8 đơn vị).

- Sau đó, GV hệ thống lại:

+ So sánh số trăm, số nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Số trăm bằng nhau, so sánh số chục, số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Số trăm và số chục đều bằng nhau, so sánh số đơn vị, số nào có số đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn số có ít chữ số.

Ví dụ: số có 3 chữ số lớn hơn số có 2 (hay 1) chữ số.

(cũng có thể dựa vào tìm tổng theo cấu tạo thập phân của số)

Nhiệm vụ 6: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT6

- GV yêu cầu HS thảo luận và làm bài

a) Số: Từ lớn đến bé.

Xác định bắt đầu từ số lớn nhất và sắp xếp các số từ lớn đến bé: 614; 594; 575; 570.

Dựa vào dãy số trên, thông báo: đổi vị trí hộp

- HS lắng nghe GV hệ thống và ghi nhớ

- HS thảo luận và làm bài

xanh lá và hộp tím.

b) Số: Từ bé đến lớn.

Xác định bắt đầu từ số bé nhất và sắp xếp các số từ bé đến lớn: 369; 407; 417; 419.

Dựa vào dãy số trên, thông báo: đổi vị trí hộp cam và hộp hồng.

- GV sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao chọn các hộp đó để đổi chỗ.

- GV nhận xét

Nhiệm vụ 7: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT7

- GV cho HS xem tranh và nhận biết yêu cầu

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và thực hiện rồi nói kết quả

- GV treo hình vẽ trên bảng lớp, mời HS nói trước lớp, vừa nói vừa thao tác trên hình vẽ

- GV sửa bài và nhận xét

- HS giải thích cách chọn hộp để đổi chỗ

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh nhận biết yêu cầu: ước lượng

- HS thảo luận và thực hiện

- HS nói trước lớp: Có 11 nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 quả dâu. Em đếm: 10; 20; 30; 40; 50;; 100; 110.

	Có khoảng 110 quả dâu - HS lắng nghe
--	---

ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1/ Hoạt động luyện tập</p> <p>Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học</p> <p>Cách tiến hành</p> <p><i>* Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT1</i></p> <p>- GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài và xác định cái đã cho:</p> <p>+ Hình A có bao nhiêu bút chì?</p> <p>+ Hình B có bao nhiêu bút chì?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài và thực hiện</p> <p>a) Tính tổng</p> <p>b) Tính hiệu</p> <p>- GV sửa bài, khuyến khích HS trình bày phép tính và giải thích cách làm</p> <p>- GV nhận xét, lưu ý HS: tìm hiệu hai số cũng là tìm xem hai số hơn kém bao nhiêu</p> <p><i>Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành</i></p>	<p>- HS tìm hiểu bài và xác định: Đếm thêm chục, đếm tiếp số bút chì</p> <p>+ Hình A: 64 bút chì</p> <p>+ Hình B: 55 bút chì</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trình bày phép tính và giải thích cách làm</p> <p>- HS lắng nghe</p>

BT2

- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe.
- GV sửa bài, mời một số nhóm đọc kết quả trước lớp
- Sau khi sửa bài, GV giúp HS hệ thống lại cách cộng, trừ nhằm các số tròn trăm, tròn chục: coi chục, trăm là đơn vị đếm.

Ví dụ: $80 + 20$

8 chục + 2 chục = 10 chục

$80 + 20 = 100$.

Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành**BT3**

- GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con
- GV sửa bài và nhận xét
- GV đặt câu hỏi để hệ thống hóa
 - + Cách đặt tính
 - + Cách tính: không nhớ, có nhớ
 - + Giới thiệu cách kiểm tra (dùng mối quan hệ cộng, trừ, riêng đối với phép cộng, có thể dùng thêm tính chất giao hoán để kiểm tra

- HS thực hiện theo nhóm đôi

- HS đọc kết quả trước lớp

- HS lắng nghe GV hệ thống và ghi nhớ

- HS thực hiện các phép tính ra bảng con

- HS lắng nghe GV sửa bài

- HS trả lời các câu hỏi của GV

Nhiệm vụ 4: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT4

- GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:

Thực hiện phép tính cộng để tìm xe, vé có tổng là 555 hay 888 để lên đúng xe.

- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính ra bảng con để tìm đúng xe cho các bạn

- GV sửa bài, mời HS đọc kết quả các phép tính và cho biết xe mà các bạn sẽ lên

- GV mở rộng: liên hệ giáo dục HS lịch sự khi tham gia lưu thông bằng các phương tiện giao thông công cộng (lên đúng xe, ngồi đúng chỗ, trên xe không ồn ào, không xả rác ,...).

Nhiệm vụ 5: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT5

- GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, thử lại rồi chia sẻ với bạn.

- HS tìm hiểu và nhận biết.

- HS thực hiện các phép tính

- HS đọc kết quả

- HS lắng nghe và ghi nhớ

- HS thảo luận nhận biết: tìm số bị che đi ở mỗi phép tính (dựa vào mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số để tìm thành phần chưa biết của phép tính).

- HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ với bạn

- GV mời một số HS trình bày, khuyến khích HS gọi tên các thành phần trong phép cộng (phép trừ) rồi nói cách làm.

- GV mở rộng: giúp HS hệ thống lại cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ bằng cách vận dụng mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số.

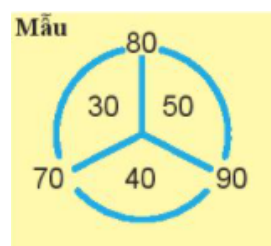
Nhiệm vụ 6: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT6

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài:

+ Yêu cầu của bài là gì?

+ Tìm thế nào?

GV phân tích mẫu:



80 gồm 50 và 30:

$$30 + 50 = 80 \quad 80 - 50 = 30$$

$$50 + 30 = 80 \quad 80 - 30 = 50$$

- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi

- GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích HS giải thích cách làm (tại sao chọn số đó?)

- GV mở rộng: giúp HS hệ thống lại cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (dựa vào mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số).

- HS trình bày cách làm, gọi tên các thành phần của phép cộng, phép trừ

- HS lắng nghe và ghi nhớ

- HS tìm hiểu, nhận biết:

+ Yêu cầu của bài: Tìm số bị che

+ Lắng nghe GV phân tích mẫu

- HS thảo luận làm bài

- HS trình bày và giải thích cách làm

- HS lắng nghe

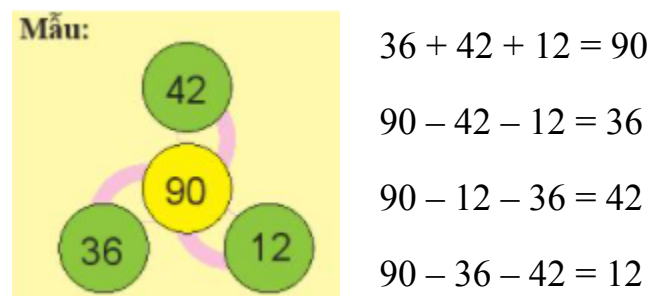
Nhiệm vụ 7: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT7

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài:

+ Yêu cầu của bài là gì?

+ Tìm thế nào?

GV phân tích mẫu:



- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi

- GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích HS giải thích cách làm (tại sao chọn số đó?)

- GV mở rộng: vận dụng mối liên hệ cộng, trừ hay sơ đồ tách –gộp số, giúp HS hệ thống lại cách tìm tổng hay tìm số hạng

Nhiệm vụ 8: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT8

- GV cho HS tìm hiểu xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán.

- HS tìm hiểu, nhận biết:

+ Yêu cầu: Số?

+ Lắng nghe GV phân tích mẫu

- HS thực hiện theo nhóm đôi

- HS trình bày và giải thích cách làm

- HS lắng nghe

<p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bày bài giải (có giải thích cách làm).</p> <p>- GV lưu ý HS khi so sánh để tìm xem nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu có một cách làm (thực hiện phép tính trừ), nhưng có hai cách nói:</p> <p>+ Nhiều hơn (khi so sánh số lớn với số bé).</p> <p>+ Ít hơn (khi so sánh số bé với số lớn).</p> <p>Nhiệm vụ 9: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT9</p> <p>- GV cho HS tìm hiểu bài xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: Giải bài toán.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bày bài giải (có giải thích cách làm).</p>	<p>- HS tìm hiểu và xác định</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- HS trình bày bài giải:</p> <p>Nam hái được ít hơn Hà số quả dâu là:</p> $167 - 125 = 42 \text{ (quả)}$ <p>Đáp số: 42 quả dâu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc bài và xác định</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- HS trình bày bài giải</p> <p>Số cuộn rơm có ở cả hai thửa ruộng</p>
--	---

<p>- GV nhận xét phần trình bày của HS</p> <p>* Đất nước em</p> <p>Cuộn rơm có dạng khối trụ.</p> <p>- GV giới thiệu sơ lược: Long An là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam.</p> <p>Yêu cầu HS tìm vị trí tỉnh Long An trên bản đồ (SGK trang 114).</p>	<p>là:</p> <p>$216 + 328 = 544$ (cuộn rơm)</p> <p>Đáp số: 544 cuộn rơm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe GV giới thiệu và xác định trên bản đồ</p>
---	---

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI BÀI 28: PHÒNG TRÁNH RỦI RO THIÊN TAI

I. MỤC TIÊU:

1. Phẩm chất:

- HS có ý thức và trách nhiệm tham gia vào công tác ứng phó thiên tai.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- +Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

b. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập và chia sẻ cùng thực hiện với những người xung quanh một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.
- HS nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro khi bão, lũ, lụt xảy ra.
- Chia sẻ với mọi người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro khi có bão, lũ, lụt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh về thiên tai, mưa, bão, gió lốc, ngập, lụt.
- Một số đồ dùng, dụng cụ cần thiết khi đi sơ tán.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh:

- SGK. Vở bài tập.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời lượng	Hoạt động dạy	Hoạt động học
	<p>1. Hoạt động khởi động:</p> <p><i>*Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung của tiết học trước.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>GV gọi một số HS lên bảng nhắc lại những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra do bão, lũ, lụt.</p> <p>- GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.</p> <p>2. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, kĩ năng:</p> <p>2.1 Hoạt động 1: Những việc cần làm để hạn chế rủi ro, thiệt hại do bão, lũ, lụt.</p> <p><i>*Mục tiêu:</i> Những việc cần làm để hạn chế rủi ro, thiệt hại do bão, lũ, lụt.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>GV yêu cầu HS quan sát hình 9, 10, 11, 12 trang 116 trong sgk.</p> <p>- GV chia nhóm HS và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận trả lời câu hỏi để giải thích việc làm của mọi người trong mỗi hình và cho biết những việc làm này có lợi ích gì?</p>	<p>- HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.</p> <p>Câu 1: Thời tiết xấu, mưa to, ngập nước. mọi người đang hứng nước mưa từ máng chảy xuống vào xô, lu, chậu.</p> <p>Câu 2: Thiên tai đang xảy ra ở hình 9 là bão. Việc làm của mọi người nhằm tích trữ nước sạch để sử dụng sau cơn bão.</p> <p>Câu 3: Các chú công nhân</p>

Câu 1: Thời tiết hình 9 như thế nào? Mọi người trong gia đình đang làm gì?

Câu 2: Theo em, thiên tai gì đang xảy ra ở hình 9? Việc làm của mọi người trong hình có tác dụng gì?

Câu 3: Các chú công nhân ở hình 11 đang làm gì? Việc làm này để đề phòng chuyện gì?

Câu 4: Tại sao chú công nhân phải tía bớt cành cây ở hình 12? Việc làm này để đề phòng chuyện gì?

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

❖ Mọi người cần thực hiện những việc làm cần thiết để giảm nhẹ các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra bởi thiên tai, bão, lũ, lụt.

2.2 Hoạt động 2: Việc cần làm trước, trong và sau khi có thiên tai.

**Mục tiêu:* Việc cần làm trước, trong và sau khi có thiên tai.

** Cách tiến hành:*

GV yêu cầu HS ghép nhóm đôi.

đang nạo vét cống thoát nước. Việc làm này để đề phòng tắc nghẽn lối thoát nước khi trời mưa to, tranh gây ra ngập nước.

Câu 4: Các chú công nhân ở hình 12 tía bớt cành cây để phòng trường hợp cây to, tán dài bị gió lốc quật đổ cây khi trời mưa lớn kèm theo gió lốc.

HS theo dõi, lắng nghe.

- Trao đổi theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

<p>- GV yêu cầu các cặp HS hỏi và trả lời nhanh các câu hỏi:</p> <p>Gia đình và bạn cần làm gì:</p> <ol style="list-style-type: none"> Khi nghe tin sắp có bão, lũ, lụt? Khi bão, lũ, lụt đang xảy ra. Khi bão, lũ, lụt đã qua đi. <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p> <p>❖ <i>Chúng ta cần thực hiện các việc làm phù hợp trước, trong và sau khi có bão, lũ, lụt.</i></p> <p>2.3 Hoạt động 3: Xác định nơi trú ẩn an toàn ở địa phương khi có thiên tai.</p> <p><i>*Mục tiêu:</i> Xác định những nơi trú ẩn an toàn ở địa phương khi có thiên tai.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>GV đặt câu hỏi về những lần bão lũ lụt đã từng xảy ra ở địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian, địa điểm cụ thể. Thiệt hại về tài sản tính mạng con người như thế nào? + Những lần có xảy ra bão, lũ, lụt, các học sinh và gia đình có phải sơ tán không? <p>GV dặn dò HS cùng chia sẻ với bạn bè, người thân về những việc cần làm để thể hiện sự yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình.</p>	<p>- HS theo dõi, lắng nghe.</p> <p>- Trao đổi theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS đóng vai, xử lý tình huống</p> <p>- HS và GV cùng nhau nhận xét.</p>
--	---

Kết luận:

❖ *Chúng ta cần biết những nơi an toàn và gần nhất để có thể đến đó trú ẩn khi có bão, lũ, lụt.*

2.4 Hoạt động 4: Trò chơi “ Bạn sẽ làm gì khi thiên tai xảy ra?”

**Mục tiêu:* Thông qua hoạt động, HS nhận thức và thực hiện những việc làm phù hợp trong một số tình huống thực tế xảy ra khi có bão, lũ, lụt.

* *Cách tiến hành:*

GV yêu cầu HS quan sát hình 13 trang 117 trong sgk, trả lời câu hỏi:

Câu 1: Bạn nữ đứng ở bàn đang hô to điều gì? Trên bàn có những vật dụng gì?

Câu 2: Các bạn đeo mũ giấy có chữ hoặc hình ghi gì trên đầu? Các bạn còn lại đang làm gì?

GV dẫn dắt HS để rút ra kết luận:

❖ *Để phòng trừ rủi ro khi thiên tai xảy ra em và gia đình cần nhanh chóng tìm nơi trú ẩn để an toàn chia sẻ thông tin với mọi người xung quanh để cùng thực hiện.*

- Từ khóa của bài: RỦI RO - ỨNG PHÓ

3. Hoạt động tiếp nối:

GV yêu cầu HS ôn tập các bài 26, 27, 28 của chủ đề,

Bạn nữ hô to: “ Bão tới, bão tới”. Trên bàn đặt các đồ dùng vật dụng, đồ ăn thức uống. Các bạn đeo mũ giấy là các bảng tên “ Cột điện”, “ Trường học”, “ Trung tâm ý tế”, “ cây cối”. Các bạn còn lại sẽ lấy đồ vật cần thiết mang theo đi đến khu vực các bạn đeo bảng tên phù hợp để tránh bão.

	<p>suu tầm hình ảnh về các mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, mùa khô, mùa mưa để chuẩn bị cho bài ÔN TẬP.</p>	
--	---	--

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 29: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

LMỤC TIÊU: Sau bài học, HS:

1. Phẩm chất:

- Biết quan tâm, chăm sóc bản thân và biết bảo vệ môi trường sống.

2. Năng lực:

a. Năng lực khoa học:

- **Nhận thức khoa học:** Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm.
- **Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:** Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.
- **Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:** Biết cách bảo vệ sức khỏe theo từng mùa.
- Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.
- Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề để mặc trang phục phù hợp với thời tiết ở địa phương.

b. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, một số sơ đồ về các mùa của 2 miền Bắc và miền Nam, các tranh trong sách học sinh,...

2. **Học sinh:** SGK, VBT, hình ảnh sưu tầm về mùa: xuân, hè, thu, đông; mùa mưa; mùa khô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<p>1. Hoạt động khởi động và khám phá</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS cùng hát bài “ Bốn mùa trong năm”.- HS trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Trong bài hát có mấy mùa?+ Em thấy có những hiện tượng thời tiết nào trong bài hát?	

	<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 - 3 HS trả lời. - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe
12’	<p>2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu: (25 -27’)</p> <p>2.1.Hoạt động 1: Ôn tập về các mùa trong năm ở nước ta</p> <p><i>* Mục tiêu:</i> HS ôn lại kiến thức về các mùa trong năm ở các vùng miền khác nhau của nước ta.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và yêu cầu HS chia sẻ với nhau về nội dung các tranh, ảnh đã sưu tầm về các mùa trong năm. - GV tổ chức cho các nhóm trưng bày triển lãm tranh về các mùa trong năm. - GV mời đại diện các nhóm trình bày về đặc điểm của 4 mùa đặc trưng của miền Bắc và đặc trưng 2 mùa của miền Nam. - GV tổng kết và tuyên dương các nhóm. * GV đặt câu hỏi: Nơi các em đang sinh sống thuộc miền nào và có mấy mùa trong năm? * GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. <p>Kết luận: Ở nước ta, có những địa phương có bốn mùa (mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông) trong</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn tranh, ảnh phù hợp và dán vào sơ đồ có sẵn (như sơ đồ gợi ý ở trang 118 trong SGK) để hoàn thành sản phẩm trưng bày của nhóm. - HS thực hiện. - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác lắng nghe và nhận xét bổ sung ý kiến. - HS lắng nghe - HS trả lời.

	năm và cũng có những địa phương chỉ có hai mùa (mùa khô và mùa mưa) trong năm.	- HS lắng nghe
13'	<p>2.2.Hoạt động 2: Chọn trang phục phù hợp theo mùa.</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS ôn tập về cách chọn trang phục phù hợp với ứời tiết của từng mùa trong năm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- Tổ chức trò chơi: Trình diễn trang phục theo mùa.</p> <p>- GV chia các nhóm yêu cầu các nhóm lựa chọn và mặc đúng trang phục theo mùa, sau đó khi biểu diễn mỗi đại diện 1 nhóm sẽ lên biểu diễn theo tên gọi các mùa và các nhóm cùng quan sát, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét sự chuẩn bị của các nhóm.</p> <p>GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp nêu cách chọn trang phục theo mùa bất kì và nêu lí do chọn.</p> <p>- GV nhận xét và cho HS xem đoạn phim Kỹ năng sống: TRANG PHỤC THEO MÙA.</p> <p>* Kết luận: Chúng ta cần chọn trang phục phù hợp theo mùa để bảo vệ sức khỏe.</p>	<p>- HS các nhóm thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS theo dõi</p>
3'	<p>3.Hoạt động tiếp nối sau bài học:</p> <p>- GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS</p> <p>- GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị:</p> <p>+ Tranh vẽ hoặc ảnh chụp các hiện tượng thiên nhiên.</p>	Học sinh lắng nghe

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....
.....

BÀI: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ SẴM VAI TRẢ NGHIỆM VỚI MỘT SỐ NGHỀ. BÀY TỎ CẢM XÚC VỀ NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ, MẸ HOẶC NGƯỜI THÂN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia giải các ô chữ về nghề nghiệp.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia các hoạt động giải các ô chữ.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tích cực chia sẻ về cách bày tỏ cảm xúc của mình về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế.

2.2. Năng lực đặc thù

- **Năng lực định hướng nghề nghiệp:** -Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.
-Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.
- Kể được việc làm tốt với những người xung quanh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC


1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, máy chiếu.
- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, lễ tân khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ;

2. Học Sinh

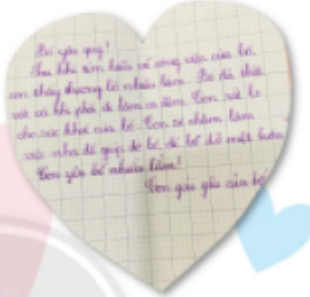

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Giấy, bút, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
2-3'	1. Khởi động <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới <i>Cách tiến hành:</i> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)- Giới thiệu bài.	- HS hát, vận động theo bài hát.
10-15'	2. Khám phá Hoạt động: Sắm vai trải nghiệm một số nghề <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS tìm hiểu được công việc của một số nghề và hiểu được những đức tính cần có trong nghề nghiệp đó. <i>Cách tiến hành:</i> <ol style="list-style-type: none">1. Trao đổi về nghề bạn nhỏ trong tranh đang sắm vai. 	-HS thảo luận nhóm đôi và trao đổi về nghề trong tranh.

<p>- GV cho HS xem tranh và yêu cầu HS thảo luận, trao đổi nhóm đôi về nghề bạn nhỏ trong tranh đang sắm vai:</p> <p>+ Bạn nhỏ đang sắm vai nghề gì?</p> <p>+ Nghề bạn nhỏ sắm vai cần có những đồ dùng gì?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>2. Sắm vai trải nghiệm một số nghề.</p> <p>- GV chuẩn bị không gian lớp học theo cách chia lớp thành các góc và chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cho mỗi góc:</p> <p>+ Góc bác sĩ - bệnh nhân: ống nghe (có thể làm mô phỏng bằng bìa màu, giấy báo cũ hoặc mượn ở bộ đồ chơi), sổ y bạ, bút viết.</p> <p>+ Góc người bán hàng - khách hàng: bộ tấm thẻ nhỏ có in hoặc vẽ các mặt hàng, bộ thẻ ghi mệnh giá tiền tương ứng với các mặt hàng trong những tấm thẻ mặt hàng.</p> <p>+ Góc nhân viên lễ tân ở khách sạn - khách đặt phòng: chiếc điện thoại bàn (có thể làm mô phỏng bằng giấy báo cũ hoặc bìa màu hoặc mượn trong bộ đồ chơi), cuốn sổ và chiếc bút.</p> <p>+ Góc nhân viên phục vụ bàn - thực khách: tờ thực đơn ghi các món ăn và một vài tờ giấy, bút viết.</p> <p>+ Góc phóng viên - người được phỏng vấn: micro (có thể làm mô hình mô phỏng), sổ ghi chép, bút viết,...</p> <p>- GV chia lớp thành 5 nhóm (tương ứng với 5 góc) và nêu yêu cầu: mỗi nhóm HS sẽ chia thành các cặp để đóng vai trải nghiệm với nghề.</p> <p>- Hết khoảng thời gian quy định ở mỗi góc, GV yêu cầu HS các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ để cả nhóm vào</p>	<p>- Tại mỗi góc từng HS sẽ đóng một trong hai vai (lượt 1) để thực hiện hoạt động trải nghiệm với nghề ở góc đó, sau đó các em đổi vai cho nhau (lượt 2) để thực hiện trải nghiệm lại trong vai nhân vật mà trước đó bạn đã đóng.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi của GV sau khi sắm vai.</p>
---	--

	<p>vai của một nghề mới ở góc mới, cách thực hiện tương tự như ở góc nghề nghiệp trước mà nhóm mình đã đóng vai. Lần lượt như vậy, các em HS cả lớp sẽ di chuyển đến cả 5 góc nghề nghiệp để trải nghiệm nghề ở các góc.</p> <p>- GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: + Trong hoạt động vừa rồi em đã trải qua các góc nghề nghiệp nào? Em đã đóng các vai gì trong những nghề nghiệp đó? + Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khi trải nghiệm với các vai trong một số nghề nghiệp. + Em rút ra bài học gì sau khi trải nghiệm với một số nghề?</p> <p>Kết luận:</p> <p>- HS biết được công việc của một số nghề và hiểu được những đức tính cần có trong nghề nghiệp đó.</p>	
10-15'	<p>3. Thực hành, luyện tập</p> <p>Hoạt động: Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân</p> <p><i>Mục tiêu:</i> Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.</p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV mời 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 2 trang 87 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi: + Sau khi tìm hiểu về công việc của bố, mẹ hoặc người thân, em cảm thấy như</p>	<p>- 2 HS đọc nhiệm vụ trong sách giáo khoa.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.</p>

	<p>thế nào?</p> <p>+ Em có suy nghĩ gì sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn với bố, mẹ hoặc người thân về công việc của họ?</p> <p>+ Em muốn làm gì để giúp đỡ bố mẹ hoặc người thân?</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân như viết một bức thư gửi bố, mẹ; vẽ một bức tranh tặng bố, mẹ hoặc người thân.</p> <p>+ Viết lời nhắn gửi bố, mẹ hoặc người thân nói về tình cảm, suy nghĩ của mình sau khi tìm hiểu về nghề nghiệp của mọi người. (Nội dung chính của lời nhắn gửi cần bám sát vào yêu cầu của nhiệm vụ là nói về tình cảm, suy nghĩ của em (điều em muốn nói) và nói về việc em muốn làm để giúp đỡ bố, mẹ hoặc người thân (việc em muốn làm)).</p> <p>+ Vẽ hình ảnh bố, mẹ hoặc người thân đang làm việc. (Vẽ một bức tranh, cần chú ý đến ý tưởng thể hiện trong bức tranh đó và nghĩ đến lời sẽ nói khi tặng bố, mẹ hoặc người thân bức tranh này).</p> <p>- GV theo dõi, quan sát, giúp đỡ HS.</p> <p>- Kết luận:</p> <p>Hoạt động giúp HS lựa chọn được cách bày tỏ cảm xúc của mình với nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.</p>	<p>- HS lựa chọn một trong hai cách bày tỏ cảm xúc của mình về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân và thực hiện tại lớp.</p>   <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3-5'</p>	<p>4. Củng cố – Vận dụng</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học.</p> <p>- Dặn HS chưa hoàn thành viết lời nhắn hoặc vẽ tranh về nhà thực hiện</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>

tiếp nhiệm vụ. - Nhắc nhở HS về nhà bày tỏ cảm xúc với bố, mẹ hoặc người thân và chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	
---	--

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....

BÀI: SINH HOẠT LỚP TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia giải các ô chữ về nghề nghiệp.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia các hoạt động giải các ô chữ.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tích cực chia sẻ về cách bày tỏ cảm xúc của mình về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế.

2.2. Năng lực đặc thù

- **Năng lực định hướng nghề nghiệp:** Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ, người thân. Chia sẻ về đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân. Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên


- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, máy chiếu.
- Các ô chữ và câu hỏi phù hợp, phần quà.
- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

2. Học Sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
2 - 3'	1. Khởi động <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế cho HS, hứng thú cho tiết học. <i>Cách tiến hành:</i> - GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà).	- HS hát, vận động theo bài hát.
3 – 5'	2. Khám phá <i>Mục tiêu:</i> HS biết nhận xét về việc thực hiện nề nếp, học tập, vệ sinh của các bạn trong tuần qua. <i>Cách thực hiện:</i> 2.1. Nhận xét trong tuần 34 - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + Đi học chuyên cần. + Tác phong, đồng phục. + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập. + Vệ sinh. - GV nhận xét chung qua 1 tuần học. + Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.	- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần. + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi. + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi. + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi. + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi. - HS lắng nghe.

	<p>+ Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại, hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p>2.2. Phương hướng tuần 35</p> <p>- Thực hiện dạy tuần 35, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường triển khai.</p>	<p>- HS lắng nghe để thực hiện.</p>
<p>18 – 20’</p>	<p>3. Thực hành, luyện tập</p> <p>Hoạt động 1. Tham gia trò chơi giải ô chữ về nghề nghiệp.</p> <p><i>Mục tiêu:</i> HS nhớ và biết thêm về đặc điểm của các ngành nghề.</p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV phổ biến luật chơi Luật chơi: Trò chơi có tất cả 5 ô chữ. Sau khi giáo viên đọc xong câu hỏi, ai nhanh tay hơn sẽ giành quyền trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà từ phía ban tổ chức và nếu trả lời sai thì quyền trả lời sẽ chuyển cho các bạn khác.</p>  <p>- HS lắng nghe GV đọc lần lượt nội dung 10 câu hỏi:</p> <p>Câu 1: Ô chữ thứ nhất gồm 8 chữ cái: Phấn, bảng dùng để chỉ nghề gì?</p> <p>Câu 2: Ô chữ thứ 2 gồm 6 chữ cái: Ai là người tạo nên những ngôi nhà kiên cố?</p> <p>Câu 3: Ô chữ thứ 3 gồm 5 chữ cái: Khám, chữa bệnh chỉ nghề gì?</p>	<p>- HS lắng nghe để thực hiện</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>+ Giáo viên</p> <p>+ Thợ xây</p> <p>+ Bác sĩ</p>

	<p>Câu 4: Ô chữ thứ 4 gồm 6 chữ cái: Giữ gìn, bảo vệ an toàn cho người dân là nghề gì?</p> <p>Câu 5: Ô chữ thứ 5 gồm chữ 7 chữ cái: Một người hàng xóm hỏi cậu bé: “Ba mẹ con đi đâu rồi?”. Cậu bé trả lời: “Ba con đi nhổ cây sồng, mẹ con đi trông cây chết”. Hỏi ba mẹ cậu bé làm nghề gì?</p> <p>- Kết thúc trò chơi, GV tổng hợp kết quả, tặng quà cho các bạn trả lời đúng và khen ngợi.</p> <p>+ Qua trò chơi này, em có cảm nhận gì?</p> <p>- GV kết luận: Trò chơi này được thực hiện với mục đích hết sức lành mạnh, thông qua đó giới thiệu cho các em một số ngành nghề nhằm tạo sự phong phú, đa dạng cho việc lựa chọn nghề trong tương lai.</p> <p>Hoạt động 2. Chia sẻ lời nhắn gửi, tranh vẽ em đã làm để bày tỏ cảm xúc của em về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.</p> <p><i>Mục tiêu:</i> HS chia sẻ được cách bày tỏ cảm xúc của mình với nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.</p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV mời một vài HS chia sẻ lời nhắn gửi, tranh vẽ đã làm để bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân cùng các bạn.</p> <p>- GV kết luận: Các em nên biết yêu thương, quan tâm và trân trọng nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.</p>	<p>+ Công an</p> <p>+ Nông dân</p> <p>- HS nêu cảm nhận.</p> <p>- HS chia sẻ cách bày tỏ cảm xúc của mình.</p> <p>- HS nhận xét bạn.</p>
<p>5 – 8’</p>	<p>4. Đánh giá hoạt động</p> <p><i>Mục tiêu:</i> HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập.</p>	

	<p><i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá và yêu cầu các em thực hiện theo hướng dẫn trong phiếu: + Đọc từng nội dung trong phiếu. + Tô màu số ngôi sao tương ứng với những việc làm. - HS đọc phiếu đánh giá trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá và đánh giá bạn. - HS đọc phiếu đánh giá.
2 – 3'	<p>5. Củng cố - Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học. - Nhắc nhở HS về nhà xin ý kiến của người thân và ghi vào phiếu đánh giá ở mục 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và ghi nhớ.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên:..... Lớp:.....

1. Tự đánh giá

HTT: ★★ ★

HT: ★★

CHT: ★

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá
1	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.	★ ★ ★
2	Chia sẻ được công việc chính của bố, mẹ hoặc người thân.	★ ★ ★
3	Nêu được đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp.	★ ★ ★

2. Bạn đánh giá em

HTT: ★★ ★

HT: ★★

CHT: ★

STT	Nội dung đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Tham gia trò chơi tích cực	★ ★ ★

2	Tham gia hát về chủ đề nghề nghiệp nhiệt tình	★ ★ ★
3	Chia sẻ cởi mở với bạn bè về công việc và đức tính của bố, mẹ hoặc người thân.	★ ★ ★
4	Luôn động viên các bạn trong nhóm.	★ ★ ★

3. Người thân đánh giá em

Em xin ý kiến của người thân khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

HTT: ★ ★ ★

HT: ★ ★

CHT: ★

STT	Nội dung đánh giá	Người thân đánh giá em
1	Phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về nghề nghiệp một cách rõ ràng, dễ hiểu.	★ ★ ★
2	Ghi chép được những ý kiến sau khi phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về nghề nghiệp.	★ ★ ★
3	Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.	★ ★ ★
4	Viết được bức thư hoặc vẽ được bức tranh về nghề nghiệp tặng bố, mẹ hoặc người thân.	★ ★ ★

VI. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....

.....

.....

Người soạn

Nguyễn Thị Bé Hiền

**DUYỆT CỦA BGH
TỔ TRƯỞNG**

PHT

**Lê Thị Kim Phoa
Tuyết Hạnh**

Lê